Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng
Appendix: XXIV: report on change of net asset value

(Ban hành kèm theo thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 thán 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Cicurlar 98/2020/TT_BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
To: State Securities Commision of Vietnam

1	**Tên Công ty quản lý quỹ:** Management Fund Company name:	**Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI** SSI Asset Management Company Limited
2	**Tên Ngân hàng giám sát:** Supervíory bank:	**Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành** Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch
3	**Tên Quỹ:** Fund name:	**Quỹ Đầu tư Kiến tạo tương lai SSI** **SSIEF**
5	**Kỳ báo cáo**	**25/05/2026**
	(Reporting period)	25 Tháng Năm 2026
6	**Ngày lập báo cáo**	**26/05/2026**
	(Reporting date)	26 Tháng Năm 2026

I. Đối với quỹ định giá hằng ngày/ For fund with daily Valuation

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU Criteria	Kỳ báo cáo này This period 25/05/2026	Kỳ báo cáo cáo trước Last period 24/05/2026
1	**Giá trị tài sản ròng/ Net Asset Value (NAV)**		
1.1	*của quỹ/ per Fund*	93,165,018,181	92,815,710,585
1.2	*của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of ETF Fund Certificate*		
1.3	*của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate*	9,855.90	9,819.58
2	**Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng đối với quỹ niêm yết)/ Foreign Investors' Ownership Ratio**		
2.1	*Số lượng chứng chỉ quỹ/ Number of Fund Certificates*	0.00	0.00
2.2	*Tổng giá trị/ Total value*	0.00	0.00
2.3	*Tỷ lệ sở hữu/ Ownership Ratio*	0.00%	0.00%

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành
Vũ Minh Hồng
Phó Giám đốc phòng GD&DV Chứng Khoán

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI